

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 128/2024/HSST

Ngày 23/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Hải và ông Nguyễn Thanh Vũ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vi Hoàng Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Trường Long – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

HÀ VĂN Đ (tên gọi khác: Không) - sinh ngày 20/02/1990 tại S, H, Cao Bằng.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm C, xã S, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Số CCCD: 004090000814; ngày cấp 13/4/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; con ông: Hà Văn T, sinh năm 1961 và con bà Hà Thị D, sinh năm 1964; Vợ: Đặng Thị D1, sinh năm 1989; con: có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ 2020. Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 03/02/2021 Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính 5.000.000 đồng về hành vi Vận chuyển lâm sản trái pháp luật.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2023. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đồng Khương D2 – sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- **Những người làm chứng:**

1. Vũ Văn N – sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng.

2. Đàm Anh T1 - sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng.

3. Trần Thị N1 - sinh năm 1965

Địa chỉ: Xóm L, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ 30 phút, ngày 01/11/2023 tại xóm D N, xã H, thành phố C, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố C phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông - trật tự Công an thành phố C tiến hành kiểm tra hành chính xe ô tô khách biển kiểm soát 11B - 004.87 do Vũ Văn N điều khiển. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện và tạm giữ 01 hộp xốp bên ngoài bọc kín bằng băng dính màu vàng, bên trên nắp hộp ghi chữ "Hà Quảng 0989181692", bên trong hộp xốp có chứa 01 cá thể động vật, có trọng lượng 08kg, nghi là động vật rừng, thuộc bộ T2.

Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C xác định người sử dụng số thuê bao 0989.181.692 là Hà Văn Đ, sinh 1990; trú tại: xóm C, xã S, huyện H, tỉnh Cao Bằng nên đã triệu tập lấy lời khai. Tiến hành kiểm tra nội dung trong điện thoại di động của Hà Văn Đ, phát hiện tại lịch sử cuộc gọi của máy có nhiều cuộc gọi đến và đi với số thuê bao 0904.811.840 được Đ lưu tên là "Quân 88" và số thuê bao 0332 828.265. Tại ứng dụng "photos" trong máy điện thoại phát hiện 01 video dài 05 giây, quay 01 cá thể động vật trên chiếc cân điện tử.

Ngày 01/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C ra Quyết định trưng cầu giám định số 373/QĐCSĐT đối với cá thể động vật phát hiện ngày 01/11/2023 Tại bản kết luận giám định số 1903/STTNSV ngày 08/11/2023 của V, kết luận: "01 cá thể động vật trong 05 ảnh gửi giám định là loại Tê tê java có tên khoa học là *M. javanica*; Loài Tê tê java có tên trong phụ lục I, D1 loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ. Loài Tê tê java có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ. Loài Tê tê java có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của cơ quan quản lý C1".

Ngày 05/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C ra Quyết định trưng cầu giám định số 50/QĐCSĐT đối với cá thể động vật trong video được quay ngày 24/10/2023 trong điện thoại thu giữ của Đ. Tại bản kết luận giám định số 151/STTNSV ngày 22/01/2024 của V, kết luận: "01 (một) cá thể động vật trong 03 (ba) bản ảnh gửi giám định là loài Tê tê có tên khoa học *Manis spp*; 03 (ba) bản ảnh chụp cá thể Tê tê không đủ cơ sở khoa học để xác định đến tên loài Tê tê và thuộc nhóm loài quý hiếm nào theo quy định của pháp luật. "

Qua điều tra Hà Văn Đ khai nhận: Khoảng đầu năm 2023, Hà Văn Đ quen một người tên Q nhà ở tỉnh Vĩnh Phúc sử dụng số thuê bao 0904.811.840 và Đ nhiều lần được mua gà, vịt với Q để bán lại kiếm lời. Khoảng giữa tháng 10/2023, khi Đ đang bán gà, vịt tại chợ S, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì có một người đàn ông lạ mặt đến gặp Đ hỏi mua tê tê, Đ nói với người đàn ông đó để tìm mối và hẹn khi nào đi chợ thì đến gặp Đ. Ngày 23/10/2023 Đ gọi điện thoại cho Q hỏi mua tê tê. Q nói với Đ có bán với giá 2.500.000 đồng một kilogam, Đ nhất trí mua. Q gửi 01 cá thể tê tê qua xe khách lên cho Đ. Sáng 24/10/2023, Đ nhận được cá thể tê tê do Q gửi và đem về nhà tại xóm C, xã S, huyện H, tỉnh Cao Bằng cân bằng một chiếc cân điện tử của Trung Quốc được trọng lượng 14 kg của Trung Quốc (tương đương 07kg của Việt Nam) và quay video bằng điện thoại di động của mình rồi đi chợ S bán hàng. Khi Đ đang bán hàng thì người đàn ông đã hỏi mua tê tê với Đ trước đó đến gặp Đ và Đ hẹn người này đến đoạn đường vắng gần nhà Đ, sau đó Đ về nhà lấy cá thể tê tê ra bán cho người đàn ông này với giá 19.600.000 đồng, rồi tiếp tục ra chợ bán hàng. Sau đó Đ đã chuyển khoản số tiền 17.300.000 đồng đến số tài khoản 2800567888999 của Q tại ngân hàng A. Ngày 30/10/2023, Đ tiếp tục gọi điện thoại cho Q hỏi mua 01 cá thể tê tê để bán lại kiếm lời và Q nói sẽ gửi xe khách lên cho Đ. Sau đó Q gửi 01 cá thể tê tê java đựng trong 01 hộp xốp bên ngoài bọc kín bằng băng dính màu vàng tới Bến xe khách thành phố T cho Trần Thị N1 sinh năm 1965; trú tại: xóm L, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) và N1 đã gửi xe khách biển kiểm soát 11B- 004.87 (nhà xe K) chạy tuyến Thái Nguyên - Cao Bằng. Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 01/11/2023, khi xe khách 11B-004.87 đi đến khu vực xóm D N, xã H, thành phố C thì có Cơ quan Công an kiểm tra và thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Vũ Văn N: 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO; màu sơn: đỏ trắng, biển kiểm soát 11B-004.87; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005694; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EA 2200176. Tạm giữ của Hà Văn Đ: 01 điện thoại di động (đã qua sử dụng) màn hình cảm ứng, có chữ Redmi màu xanh; 01 chiếc cân điện tử màu trắng (đã qua sử dụng) có vỏ và đĩa cân bằng nhựa, trên phần mặt đồng hồ và trên mặt đĩa cân có chữ nước ngoài. Xét thấy không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe ô tô biển kiểm soát 11B-004.87 và các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là Đồng Khương D2, sinh ngày: 17/6/1998; trú tại: Tổ dân phố G, phường

T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Đối với 01 cá thể tê tê Java, Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Trung tâm C2. Đối với các đồ vật, tài sản còn lại, cơ quan điều tra hiện đang tiếp tục tạm giữ để giải quyết theo quy định.

Đối với cá thể tê tê Đức bán ngày 24/10/2023, do không xác định được cá thể tê tê trên thuộc nhóm loài quý, hiếm nào theo quy định của pháp luật nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông tên Q tên thật là Hạ Văn Q1, sinh năm 1990, trú tại: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình điều tra Q1 không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh và sẽ giải quyết khi có đủ căn cứ.

Đối với Trần Thị N1 là người kinh doanh bán hàng tại Bến xe khách T, N1 thường xuyên nhận và gửi hàng giữa các xe khách lên tỉnh, quá trình nhận hàng và gửi hàng N1 không kiểm tra và không biết bên trong hàng hoá Q1 gửi là tê tê Java. Đối với Vũ Văn N và Đàm Anh T1 khi nhận hàng từ Nga để chuyển đến H, tỉnh Cao Bằng không kiểm tra và không biết bên trong thùng xốp chứa cá thể tê tê java nên không xem xét xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 116/CT-VKSTP ngày 16/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Hà Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hà Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đồng Khương D2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội đối với bị cáo Hà Văn Đ theo như Cáo trạng số 116/CT-VKSTP ngày 16/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp xốp bên ngoài bọc băng dính màu vàng, bên trên nắp hộp ghi chữ “H Quảng 0989181692” và 01 cân điện tử màu trắng có vỏ và đĩa cân bằng nhựa, trên phần mặt đồng hồ và mặt đĩa cân có chữ nước ngoài, cân cũ đã qua sử dụng. Đây là những vật liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng.

Tịch thu phát mại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, có chữ Redmi màu xanh, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 865480067529261/00, kèm theo 02 số thuê bao 0989.181.692 và 0854.666.660 do bị cáo Hà Văn Đ sử dụng vào việc phạm tội.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản làm việc, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 30/10/2023, Hà Văn Đ mua 01 cá thể Tê tê Java với một người tên Q1 nhà ở tỉnh Vĩnh Phúc với mục đích bán lại kiếm lời, Q1 đồng ý và gửi xe khách đến huyện H, tỉnh Cao Bằng cho Đ. Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 01/11/2023 khi xe ô tô khách biển kiểm soát 11B – 004.87 chở cá thể tê tê Java (có tên khoa học là *M. javanica*) là loại động vật có tên trong phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ và nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2012/NĐ-CP ngày

22/9/2021 của Chính phủ. Do đó hành vi của bị cáo Hà Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm a khoản 1 Điều 244 của Bộ luật hình sự 2015.

Như vậy, Cáo trạng số 116/CT-VKSTP ngày 16/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào các quy định của nhà nước về bảo vệ môi trường sinh thái và bảo vệ động vật hoang dã, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo”, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, qua đó, nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 244 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng các điều luật đối với bị cáo và xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 hộp xốp bên ngoài bọc băng dính màu vàng, bên trên nắp hộp ghi chữ “H Quảng 0989181692”.

+ 01 cân điện tử màu trắng có vỏ và đĩa cân bằng nhựa, trên phần mặt đồng hồ và mặt đĩa cân có chữ nước ngoài, cân cũ đã qua sử dụng. Đây là những vật liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng.

Tịch thu phát mại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, có chữ Redmi màu xanh, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 865480067529261/00, kèm theo 02 số thuê bao 0989.181.692 và 0854.666.660 do bị cáo Hà Văn Đ sử dụng vào việc phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo Hà Văn Đ phải chịu án phí theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 244 và điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ **01 năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 hộp xộp bên ngoài bọc băng dính màu vàng, bên trên nắp hộp ghi chữ “H Quảng 0989181692”.

+ 01 cân điện tử màu trắng có vỏ và đĩa cân bằng nhựa, trên phần mặt đồng hồ và mặt đĩa cân có chữ nước ngoài, cân cũ đã qua sử dụng.

Đây là những vật liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu phát mại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, có chữ Redmi màu xanh, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI 865480067529261/00, kèm theo 02 số thuê bao 0989.181.692 và 0854.666.660 do bị cáo Hà Văn Đ sử dụng vào việc phạm tội.

(Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 155 ngày 22/8/2024).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Cao Bằng;
- VKSND thành phố Cao Bằng;
- Công an thành phố Cao Bằng;
- Chi Cục THADS thành phố Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu AV, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Quốc Khánh